TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 9 năm 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị O, anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu;

2. Ông Nguyễn Gia Khải.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny- Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXX-ST ngày 24/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị O, sinh năm 1990;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982;

Đều cùng địa chỉ: CThôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Ngô Thị O có yêu cầu khởi kiện và quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Chị O và anh C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C không chịu khó làm ăn. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng vào đầu năm 2018, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho tới cho đến nay, không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Chị O thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thế Quốc, sinh ngày 12/3/2012 và Nguyễn Thế Vương, sinh ngày 14/11/2013. Ly hôn chị O có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vương và nhường anh C nuôi dưỡng cháu Quốc. Chị và anh C không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Hiện chị không có thai nghén gì. Hiện nay chị đang làm công nhân tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và có mức thu nhập trung bình hàng tháng là 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Thế Đức và bà Đào Thị Ruy (là bố đẻ, mẹ đẻ anh C), địa chỉ: Thôn Đông Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, ông Đức và bà Duy cùng trình bày: Việc kết hôn giữa chị O và anh C như chị O trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị O và anh C ở cùng ông bà đến năm 2015 thì chuyển vào tỉnh Đồng Nai làm kinh tế một thời gian rồi lại quay về nhà ông bà sinh sống. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện đang sống ly thân mỗi người một nơi. Chị O về sống cùng bố mẹ đẻ. Anh C đang làm ăn tại huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng nhưng địa chỉ cụ thể của anh C ông , bà không biết. Anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đông Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ và vẫn liên lạc, đi về gia đình. Ông đã nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh C và đã thông báo đầy đủ cho anh C biết việc chị O xin ly hôn anh nhưng anh C không thể hiện quan điểm gì. Về việc chị O xin ly hôn, ông có quan điểm đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ, trường hợp hòa giải không thành đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: chị O và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thế Quốc, sinh ngày 12/3/2012 và Nguyễn Thế Vương, sinh ngày 14/11/2013. Trường hợp vợ chồng ly hôn ông đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh C nuôi dưỡng và không yêu cầu chị O phải góp tiền nuôi dưỡng con chung. Vì hiện cả 02 con chung đều đang sinh sống ổn định tại nhà ông; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên không phát biểu về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; giải quyết theo hướng chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Ngô Thị O và anh Nguyễn Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị O, anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ năm 2018 chị O đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đông Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ. Trong thời gian chị O, anh C sống ly thân anh C không đến gặp cũng như động viên chị O quay về sinh sống cùng anh. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết được việc chị O xin ly hôn nhưng anh C không trực tiếp đến Tòa án trình bày quan điểm hay thông qua gia đình để thể hiện ý kiến của mình. Điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O, anh C đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị O được ly hôn anh C là phù hợp với các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thế Quốc, sinh ngày 12/3/2012 và Nguyễn Thế Vương, sinh ngày 14/11/2013. Ly hôn, chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương, chị không yêu cầu anh C phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh C trực tiếp nuôi cháu Quốc và chị cũng không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C. Anh C dù biết được việc chị O xin ly hôn nhưng không thể hiện quan điểm hay ý kiến của mình về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị O là chính đáng, hiện các con chung đang ở cùng ông, bà nội được chăm sóc chu đáo. Tuy vậy cháu Vương cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu đang học tập ổn định tại xã An Đồng. Bản thân chị O có việc làm và thu nhập ổn định để nuôi con. Anh C cũng có việc làm và nuôi con tốt khi cháu Quốc ở với ông bà nội và nguyện vọng của cháu Quốc muốn ở với anh C. Do đó cần xử cho anh chị mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, anh C không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn C

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế Vương, sinh ngày 14/11/2013. Giao cho anh C trực tiếp nuôi con Nguyễn Thế Quốc, sinh ngày 12/3/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị O, anh C không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị O, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị O, anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị O phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0004405 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị O đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 9 năm 2021). Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Đồng, h. Quỳnh Phụ (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng